

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 12-5-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Tô Minh Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 24/11/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐST- DS ngày 18/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân Hàng TMCP Đ.**

Trụ sở chính: Số 41 & 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn Tuấn**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Anh Khiêm**. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông **Nguyễn Vĩnh Quốc**, ông **Trương Vĩnh Nghiêm**. Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2022. Ông Quốc có mặt.

Địa chỉ: Số 14-16B Hòa Bình, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Thanh P đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 0115/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 17/08/2020 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng với Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng OCB) để vay vốn, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 97.000.000 đồng (Chín mươi bảy triệu đồng);
- Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị nội thất;
- Thời hạn vay : 60 tháng;
- Lãi suất vay: Lãi suất cố định trong suốt thời gian vay là 15,5%/năm - Thay đổi lãi suất: Ngân hàng OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng OCB tại từng thời kỳ. - Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trần Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 0115/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 17/08/2020 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng đã được ký kết giữa OCB với ông Trần Thanh P.

Tổng nghĩa vụ nợ của ông Trần Thanh P tại Ngân hàng OCB phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 0115/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 17/08/2020 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng đã được ký kết tạm tính đến ngày 21/12/2022 là 93.007.024 đồng, trong đó: Nợ gốc : 75.395.440 đồng; Nợ lãi: 17.611.584 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, nhắc nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Trần Thanh P vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, ông Trần Thanh P đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với Ngân hàng OCB.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Đ kính đề nghị Quý Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông Trần Thanh P trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 0115/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 17/08/2020 và điều khoản và điều kiện giao dịch chung “Sản phẩm cho vay tiêu dùng không có Tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng đã được ký kết tạm tính đến ngày 21/12/2022 là 93.007.024 đồng (Bằng chữ: Chín mươi ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn không trăm hai mươi bốn đồng) trong đó: Nợ gốc là 75.395.440 đồng, Nợ lãi là 17.611.584 đồng và tiền

lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 22/10/2022 cho đến khi ông Trần Thanh P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Nếu ông Trần Thanh P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với ông Trần Thanh P để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của ông Trần Thanh P tại Ngân hàng TMCP Đ theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh P luôn vắng mặt.

Vụ án được hòa giải không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông P phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày 12/5/2023 là 99.806.892 đồng. Trong đó nợ gốc là 75.395.440 đồng, tổng nợ lãi là 24.411.452 đồng. Ngoài ra ông P còn phải chịu lãi trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất quy định của hợp đồng đến khi trả hết nợ. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với bị đơn để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Đ theo quy định pháp luật. Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tuân thủ đúng qui định, bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Do bị đơn Trần Thanh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ còn thiếu là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn là ông Trần Thanh P có ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kèm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được

ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Trần Thanh P trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/5/2023 là 99.806.892 đồng. Trong đó nợ gốc là 75.395.440 đồng, tổng nợ lãi là 24.411.452 đồng. Ngoài ra ông P còn phải chịu lãi trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất quy định của hợp đồng đến khi trả hết nợ. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với bị đơn để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Đ theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm số 0115/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 17/08/2020 thì Ngân hàng TMCP Đ (OCB) đã cho bị đơn Trần Thanh P vay số tiền: 97.000.000 đồng (Chín mươi bảy triệu đồng); Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị nội thất; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: Lãi suất cố định trong suốt thời gian vay là 15,5%/năm; Thay đổi lãi suất: OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng OCB đã chi cho bị đơn số tiền 97.000.000 đồng theo phiếu chi ngày 18/8/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trần Thanh P đã thanh toán được cho Ngân hàng OCB nợ gốc là 21.604.560 đồng, nợ lãi là 15.104.788 đồng, tổng cộng là 36.709.348 đồng. Kể từ ngày 18/10/2021 bị đơn Trần Thanh P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng OCB. Bị đơn Trần Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm Hợp đồng tín dụng vay không có Tài sản bảo đảm. Ngân hàng OCB đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại khoản 4 Điều VI của Giấy đề nghị vay vốn cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Về mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi phạt trong hạn, quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay kiêm hợp đồng tín dụng vay không có tài sản đảm bảo - Điều khoản và điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP

ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình giải quyết bị đơn cũng đã được tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này cho thấy bị đơn không có thiện trí trả nợ, kéo dài thời gian thu hồi nợ của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi lại số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

Do nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thống nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Trần Thanh P phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 12/5/2023 là 99.806.892 đồng. Trong đó nợ gốc là 75.395.440 đồng, tổng nợ lãi là 24.411.452 đồng.

Bị đơn còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/5/2023 đến khi trả xong nợ đối với số tiền còn nợ.

Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với bị đơn để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Đ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 4.990.345 đồng (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi ngàn, ba trăm bốn mươi lăm đồng) tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 2.255.205 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ năm đồng) theo biên lai số 0008778 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Bùi Trung Hiến